

Bản án số: 143/2023/HSST

Ngày 22/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Trường Kháng.
2. Ông Phạm Lành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2023/HSST ngày 10/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2023/QĐXXST-HS ngày 10/5/2023 đối với bị cáo: Họ và tên: Dương Quang T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07 tháng 8 năm 1985, tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: TDP K, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Dương Quang T1 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1959; Gia đình bị cáo có 04 anh, chị em bị cáo là con thứ 04; Vợ: Hoàng Thị L, sinh năm: 1985; Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: 02 - Tại Quyết định số 15770/QĐ- CT ngày 28/10/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố T đưa người nghiện ma túy vào chữa bệnh, lao động, học tập thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 20/11/2013; - Tại bản án số 242/2017/HSST ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Dương Quang T 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23 tháng 12 năm 2017, chấp hành xong án phí ngày 10/4/2018.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (bị tạm giữ từ ngày 27/5/2020 đến ngày 05/6/2020 được trả tự do, sau đó bị can bỏ trốn và bị bắt truy nã. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2023 đến nay).

(Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: 1. Ông Vũ Thành Đ, sinh năm 1957, trú tại: Tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

2. Bà Phạm Thị N1, sinh năm 1962, trú tại: Tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Hồi 09 giờ 25 phút ngày 27/5/2020, tổ công tác Công an phường P, TP T làm nhiệm vụ tại khu vực tổ A, phường P, TP T, phát hiện 01 nam thanh niên mặc quần bò, áo sơ mi màu trắng đang đi bộ, có biểu hiện vi phạm về tội phạm ma túy, tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người thanh niên trên khai tên Dương Quang T (có lai lịch như trên), qua kiểm tra, phát hiện tại túi quần phía sau bên trái của T đang mặc có 02 gói giấy bạc màu trắng, trong đó có 01 gói chứa chất bột màu trắng, 01 gói chứa nửa viên nén màu hồng, T khai đó là H và hồng phiến (ngựa) mua với giá 200.000 đồng, mục đích mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản niêm phong vật chứng theo quy định. (BL: 49-50).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số mảnh viên nén màu hồng thu giữ của Dương Quang T có khối lượng **0,052 gam** và số chất bột màu trắng có khối lượng **0,135 gam** lấy toàn bộ số viên nén màu hồng và chất bột màu trắng trên đưa vào bì niêm phong ký hiệu **M1, M** gửi giám định (BL: 53).

Tại Kết luận giám định số 3244/C09-TT2 ngày 05/6/2020 của V Bộ C, kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại: Heroine. Mảnh viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine. (BL: 37)

Tại Kết luận giám định số 819/KL-KTHS ngày 25/6/2020 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Khối lượng chất bột màu trắng thu giữ ban đầu của Dương Quang T là: **0,135 gam**. Khối lượng 01 mảnh viên nén màu hồng thu giữ ban đầu của Dương Quang T là: **0,052 gam**. (BL: 38).

Tại Cơ quan điều tra, Dương Quang T khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 27/5/2020 Thêm đi xe Buýt từ thành phố S, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực phường P, thành phố T để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp 01 nam thanh niên không quen biết mua được 02 gói giấy bạc màu trắng, bên trong 01 gói có chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine, 01 gói chứa nửa viên nén màu hồng là ma túy hồng phiến (ngựa) với giá 200.000 đồng, sau khi mua được 02 gói ma túy, T cho gói ma túy vào túi quần phía sau bên trái rồi đi bộ tìm nơi sử dụng, khi đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an phường P, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Sau khi thực hiện phạm tội T đã bỏ trốn. Đến ngày 07/12/2020 cơ quan CSĐT Công an thành phố T ra quyết định truy nã bị can Dương Quang T, ngày 16/02/2023 Dương Quang T bị bắt truy nã.

Lời khai nhận của Dương Quang T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án (BL: 36- 37; 49-50;54-61;65-79,133-142).

Vật chứng của vụ án: - 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: 3244/C09 (TT2), bên trong chứa ma túy, là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Bản cáo trạng số 109/CT-VKSNDTPTN ngày 09/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Dương Quang Thêm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Dương Quang T phạm tội Tàng trữ trái phép ma túy. Đề nghị: Áp dụng điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Dương Quang T mức án từ 18 đến 21 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định..

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy

lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 09 giờ 25 phút ngày 27/5/2020, tại khu vực tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Dương Quang T có hành vi tàng trữ trái phép 0,135 gam chất ma túy , loại Heroine và 0,052 gam chất ma túy , loại Methamphetamine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tố công tác của Công an phường P, T, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự và biết ma túy là vật cấm và được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ trái phép ma túy là 0,135 gam Heroine và 0,052 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, ...

...

c, H...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;”.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác..

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào năm 2011 và bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử vào năm 2017 về tội cướp giật tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội lại nghiện ma túy và tàng trữ trái phép chất ma

túy. Quá trình điều tra thì bị cáo bỏ trốn, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã. Ngày 16/02/2023 Dương Quang T đã bị bắt truy nã.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào..

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án tù 21 đến 23 tháng tù là phù hợp..

[6] Vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy: - 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: 3244/C09 (TT2), bên trong chứa ma túy, là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy H và M bị thu giữ Dương Quang T khai mua của một nam thanh niên không quen biết tên, tuổi địa chỉ tại khu vực tổ A, thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có cơ sở làm rõ để xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo Dương Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Dương Quang T **21** (*Hai mươi một*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2023. (Được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 27/5/2020 đến ngày 05/6/2020)

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. + Tịch thu tiêu hủy: - 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: 3244/C09 (TT2), bên trong chứa ma túy, là mẫu vật hoàn lại sau giám định, mặt sau bì có 02 dấu tròn của V, có chữ ký của Dương Ngọc K và Lưu Mạnh H1.

(Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo tình trạng biên bản giao nhận vật chứng 303 ngày 12/4/2023).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Quang T phải nộp 200.000đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo..
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chinh